TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**
Số: 330/2025/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú, ngày 23 tháng 5 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 82, 83, 84, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 104/2025/HNST ngày 03 tháng 3 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Ông Nguyễn Hoài P, sinh năm 1977
- Bà Võ Thị Mỹ C, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: 5 đường T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Mỹ C và ông Nguyễn Hoài P yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng của bà P và ông C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên ghi nhận.

[2] Về quan hệ con chung: Hai bên xác nhận có 02 con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 12/6/2012; Nguyễn Gia H, sinh ngày 10/5/2014. Sau khi ly hôn, hai bên thỏa thuận bà Võ Thị Mỹ C sẽ là người trực tiếp nuôi chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, bà C không yêu cầu ông Nguyễn Hoài P cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

[4] Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà Võ Thị Mỹ C và ông Nguyễn Hoài P phải nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Mỹ C và ông Nguyễn Hoài P thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa bà C và ông P theo Giấy chứng nhận kết hôn số 89 do Ủy ban nhân dân phường P, thị xã B, tỉnh Bình Dương cấp ngày 13/7/2011 chấm dứt kể từ ngày quyết định công nhận thuận tình ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 12/6/2012; Nguyễn Gia H, sinh ngày 10/5/2014 cho bà Võ Thị Mỹ C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông P do bà C không yêu cầu.

Ông C được quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận.

1.4. Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

2. Về lệ phí việc dân sự: Bà Võ Thị Mỹ C và ông Nguyễn Hoài P phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng bà C và ông P đã nộp theo biên lai số 0045929 ngày 03/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà C và ông P đã nộp đủ lệ phí.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. Tân Phú;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục THA.DS Q. Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ (Vi).

THẨM PHÁN

Lê Viết Hoàng Lâm